

Số: /BC-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12

Thực hiện Công văn số 2510/BKHCN-CN ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về báo cáo tổng kết thi hành Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 268/SKHCN-QLCN ngày 17 tháng 7 năm 2025 về báo cáo tổng kết thi hành Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12,

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo tổng kết thi hành Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12, cụ thể như sau:

I. Tình hình triển khai thi hành Luật

Từ khi Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 được ban hành đến nay Ủy ban nhân dân Thành phố đã triển khai các hoạt động như sau:

Ban hành và triển khai các chương trình: Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh¹; Chương trình triển khai Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025²; Chương trình nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030³; Chương trình phát triển công nghiệp vi mạch Thành phố Hồ Chí Minh tại Khu công nghệ cao Thành phố giai đoạn 2025 - 2030⁴; Chương trình phát triển Khoa học và Công nghệ tại Khu công nghệ cao Thành phố giai đoạn 2025 - 2030⁵...

Thành lập Trung tâm Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh⁶. Trung tâm đã chính thức được khánh thành vào ngày 25 tháng 9 năm 2024 với kỳ vọng đây sẽ là nơi hợp tác nghiên cứu, đề xuất chính sách, huy động nguồn lực, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chuyển đổi công nghiệp. Trung tâm cũng được kỳ vọng thúc đẩy quá trình chuyển đổi công nghiệp của Việt Nam hướng tới nền kinh tế hiện đại, sáng tạo và xanh, thúc đẩy đổi mới và công nghệ.

Tổ chức đánh giá, lựa chọn công nghệ các dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố theo khoản 2 Điều 31 Luật Công nghệ cao và Danh mục công nghệ

¹ Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020

² Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021

³ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2021

⁴ Quyết định số 3686/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024

⁵ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025

⁶ Quyết định số 4174/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024

cao được ưu tiên phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020, gắn với Danh mục công nghệ ưu tiên, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư tại Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2020.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công nghệ cao đến các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài Khu Công nghệ cao được thực hiện qua nhiều hình thức: tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề hoặc đăng tải thông tin trên các trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao... Trong đó, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố đã phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức phổ biến Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về Khu Công nghệ cao, Thông tư số 08/VBHN-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, cũng như các chương trình phát triển sản phẩm công nghệ cao nhằm thúc đẩy ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) triển khai phổ biến định hướng và chính sách về Chương trình phát triển vi mạch bán dẫn, góp phần định hình chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn quốc gia.

II. Kết quả thi hành Luật

1. Thu hút các công ty/tập đoàn công nghệ cao trên thế giới và các doanh nghiệp có hoạt động công nghệ cao trong nước đầu tư các dự án công nghệ cao vào Khu Công nghệ cao

Theo số liệu lũy kế đến tháng 7 năm 2025, Khu Công nghệ cao Thành phố đã thu hút 163 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký tương đương 12,695 tỷ USD. Trong đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chiếm vai trò chủ đạo với 10,380 tỷ USD từ 50 dự án, cho thấy sức hút của mô hình Khu Công nghệ cao Thành phố đối với các tập đoàn công nghệ quốc tế. Song song với đó, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng phục vụ nghiên cứu phát triển cũng được chú trọng đầu tư với các phòng thí nghiệm, trung tâm ươm tạo, trung tâm đào tạo được hình thành, tạo ra nền tảng vật chất ban đầu cho các hoạt động công nghệ cao.

Ngoài ra, hàng năm Thành phố đã tổ chức xúc tiến đầu tư tại các quốc gia tiên tiến như Hàn Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước Châu Âu để tìm kiếm các công ty/tập đoàn công nghệ cao hàng đầu thế giới đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố. Trong năm 2025, triển khai xúc tiến đầu tư tại Hoa Kỳ và Singapore, đã kết nối được các nhà đầu tư lĩnh vực công nghệ không người lái, robot, điện tử, vi mạch bán dẫn...

2. Hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) tại doanh nghiệp

Các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao Thành phố đã bắt đầu đẩy mạnh

R&D và coi đây là chìa khóa để đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Tổng chi cho hoạt động này tăng dần qua các năm, đạt 126,116 triệu USD vào năm 2021. Đáng chú ý, tỷ lệ chi cho R&D trên doanh thu bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 2,22%, vượt qua mức yêu cầu tối thiểu là 1% tại Điều 18 của Luật Công nghệ cao 2008. Sự gia tăng về số lượng bằng sáng chế cấp quốc gia (59) và quốc tế (9) là những chỉ dấu tích cực cho thấy sự chuyển dịch từ mô hình gia công, lắp ráp sang nghiên cứu và làm chủ công nghệ.

Nhân lực có trình độ đại học trở lên tham gia trực tiếp vào các hoạt động R&D của doanh nghiệp không ngừng tăng lên hàng năm, trong đó lĩnh vực công nghệ thông tin thu hút nhiều lao động nhất chiếm hơn 50% tổng số lao động.

3. Hoạt động khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ cao

Nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chương trình phát triển công nghiệp vi mạch Thành phố Hồ Chí Minh tại Khu Công nghệ cao Thành phố giai đoạn 2025-2030 với mục tiêu Khu Công nghệ cao Thành phố trở thành một trung tâm nghiên cứu, phát triển ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn của quốc gia, có hệ sinh thái vi mạch bán dẫn mạnh với: Hạ tầng khoa học công nghệ, mô hình quản trị hiện đại theo thông lệ tốt của thế giới; năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ tiên tiến; ươm tạo, thương mại hoá thành công sản phẩm vi mạch Việt có tính ứng dụng trong xây dựng thành phố thông minh, phát triển bền vững; là nơi thu hút và đào tạo nguồn nhân lực thiết kế vi mạch bán dẫn đạt trình độ quốc tế cho Thành phố Hồ Chí Minh; hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển cho các doanh nghiệp vi mạch; có không gian phát triển các dự án đầu tư có sức lan tỏa công nghệ, kết nối vào hệ sinh thái vi mạch bán dẫn thế giới.

Thành phố đã chú trọng thu hút các chuyên gia⁷ để hợp tác phát triển sản phẩm công nghệ cao và đào tạo chuyên sâu theo chuẩn quốc tế cho đội ngũ nghiên cứu của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và vùng Đông Nam Bộ nói chung. Đồng thời, triển khai các chương trình hợp tác với mạng lưới học thuật người Việt Nam tại Nhật Bản (VANJ), Hội Trí thức và chuyên gia Việt Nam - Australia (VASEA) và các nhóm nghiên cứu mạnh ở Nhật Bản và Úc, hướng đến hợp tác chuyên sâu về lĩnh vực chế tạo linh kiện bán dẫn/MEMS, vật liệu nano...

Tính đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động công nghệ cao (bao gồm các Phòng thí nghiệm) với diện tích 3.828 m², tổng giá trị tài sản cố định là 205.791 triệu đồng, trong đó giá trị trang thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển: 189.445 triệu đồng. Ngoài ra, đơn vị được đầu tư 01 phòng sạch bán dẫn có diện tích 600 m², cấp độ sạch Class 10 nm.

Về hoạt động ươm tạo, Vườn ươm Doanh nghiệp công nghệ cao⁸ là đơn vị đầu tiên trong cả nước được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận

⁷ Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố có nhu cầu thu hút; Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt của Thành phố Hồ Chí Minh.

⁸ Trục thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố

cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

4. Về tổ chức hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực công nghệ cao

Thành phố (Ban Quản lý Khu Công nghệ cao) đăng cai tổ chức: 02 Hội nghị thường niên Hiệp hội Các khu công viên khoa học châu Á⁹; 06 kỳ Hội nghị quốc tế Khu Công nghệ cao¹⁰ với các chủ đề về kỹ thuật y sinh, IoT cho đô thị thông minh, vật liệu nano, Robot và trí tuệ nhân tạo, Blockchain cho đô thị thông minh; 02 kỳ Hội nghị MEMS tại Thành phố Hồ Chí Minh¹¹.

5. Tác động của Luật đối với phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Luật đã cung cấp một khuôn khổ pháp lý giúp Thành phố có cơ sở để xây dựng các quy chế, các chương trình phát triển công nghệ cao của Thành phố nhằm thúc đẩy Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông nam Bộ phát triển theo xu thế cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Việc triển khai Luật đã góp phần nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của công nghệ cao đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các hoạt động công nghệ cao, đồng thời góp phần nâng cao năng lực nội sinh của các doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu - đào tạo - ươm tạo công nghệ cao.

Luật áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt để đào tạo, thu hút, sử dụng có hiệu quả nhân lực công nghệ cao, giúp Thành phố kêu gọi và lựa chọn nhà đầu tư chất lượng cao. Từng bước thu hút được nhiều dự án quy mô lớn, đặc biệt là từ các nhà đầu tư chiến lược trong các lĩnh vực ưu tiên như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và công nghệ tự động hóa. Từ đó củng cố vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và công nghiệp công nghệ cao quốc gia.

III. Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

1. Về xác lập vai trò Khu Công nghệ cao trong chiến lược phát triển công nghệ cao quốc gia

a) Khó khăn vướng mắc

Luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan công nghệ cao, chưa có quy định cụ thể về Công viên Khoa học và Công nghệ, điều này đã gây khó khăn trong việc xây dựng và trình cấp thẩm quyền thông qua Đề án mở rộng khu Công nghệ cao (bổ sung chức năng Khu Công viên Khoa học và Công nghệ).

Ngày 01 tháng 10 năm 2025 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo có hiệu lực, trong đó Luật quy định Nhà nước đầu tư xây dựng, trang bị các phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng hỗ trợ thiết kế, thiết bị dùng chung phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo; đầu tư xây dựng,

⁹ Năm 2012 và 2017

¹⁰ Năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2018 và 2019

¹¹ Năm 2017 và 2018

phát triển, tham gia khai thác hạ tầng, hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo... nhưng chưa quy định về hạ tầng phát triển Khu Công nghệ cao lên Công viên Khoa học và Công nghệ, khu công nghiệp lên Khu Công nghệ cao, chính sách cho phát triển Công viên Khoa học và Công nghệ để khoa học công nghệ thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế quốc gia.

Theo quy hoạch vùng Đông Nam bộ tại Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 về phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, có đề cập: ... *Ưu tiên mở rộng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, phát triển trở thành công viên khoa học công nghệ; tạo điều kiện môi trường thuận lợi nhất cho nghiên cứu triển khai, ươm tạo công nghệ và thương mại hóa công nghệ cao.*

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị căn “*Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo... ”.*

b) Đề xuất giải pháp và kiến nghị

Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tham mưu xây dựng các quy định nhằm xác lập rõ vai trò của các Khu Công nghệ cao trong Chiến lược phát triển công nghệ cao quốc gia, trong đó:

- Định hướng chuyển đổi các Khu Công nghệ cao thành Công viên Khoa học và Công nghệ, thúc đẩy hình thành mô hình Khu Công nghệ cao từ các khu công nghiệp hiện hữu.

- Ban hành các quy định chi tiết về cơ chế, chính sách phát triển Công viên Khoa học và Công nghệ, qua đó tạo nền tảng vững chắc để công nghệ cao thực sự trở thành động lực trọng yếu cho phát triển kinh tế quốc gia trong thời kỳ chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp mới.

- Quy định cụ thể về Công viên Khoa học và Công nghệ, trong đó quy định cụ thể trình tự các bước để khu công nghệ cao (Khu công nghiệp, khu kinh tế) tiến hóa lên Công viên khoa học và Công nghệ.

- Ưu tiên bổ sung nguồn lực mạnh mẽ để phát triển hạ tầng công nghệ cao. Đồng thời, giao nhiệm vụ trọng tâm là nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ cao cho 03 Khu Công nghệ cao quốc gia.

2. Về chi phí hoạt động nghiên cứu phát triển tại các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao

a) Khó khăn, vướng mắc

Tại điểm a khoản 9 Điều 47 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định Ban Quản lý Khu Công nghệ cao có nhiệm vụ và quyền hạn: “*giám sát, đánh giá và phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra,*

kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật”, theo đó trong năm 2024 Ban Quản lý Khu Công nghệ cao đã thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động nghiên cứu phát triển tại doanh nghiệp đang hoạt động trong Khu Công nghệ cao.

Tuy nhiên, tại biểu mẫu báo cáo về hoạt động dự án đầu tư quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hiện nay không yêu cầu báo cáo đầy đủ việc thực hiện các cam kết nghiên cứu phát triển (chỉ tại Mẫu A.III.2 báo cáo năm về tình hình thực hiện dự án đầu tư tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư yêu cầu báo cáo chi phí đầu tư, nghiên cứu và phát triển).

Bên cạnh đó, việc thống kê, xác định các khoản kinh phí cho hoạt động nghiên cứu phát triển, cũng như kiểm tra, đánh giá hoạt động nghiên cứu phát triển tại doanh nghiệp chưa thống nhất với các nguyên tắc kế toán của doanh nghiệp, chưa có quy định bắt buộc doanh nghiệp phải kiểm toán các khoản chi cho hoạt động nghiên cứu phát triển. Do vậy, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao gặp khó khăn khi kiểm tra việc thực hiện các cam kết nghiên cứu phát triển của dự án theo Nghị định số 10/2024/NĐ-CP và Thông tư số 08/2024/TT-BKHHCN. Ngoài ra, tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ có xác định mục tiêu đến năm 2030 “*Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP*”, theo đó để thực hiện mục tiêu này cần có sự thống nhất giữa khoa học công nghệ và tài chính.

b) Đề xuất giải pháp và kiến nghị

Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu tham mưu xây dựng các quy định nhằm thống nhất các khoản kinh phí cho hoạt động nghiên cứu phát triển và nguyên tắc kế toán cho các khoản chi hoạt động nghiên cứu phát triển tại các văn bản pháp luật liên quan đến khoa học và công nghệ và tài chính, bổ sung cụ thể kinh phí cho hoạt động nghiên cứu phát triển vào nguyên tắc kế toán của doanh nghiệp để thống nhất.

Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất Bộ Tài chính bổ sung vào biểu mẫu báo cáo hoạt động dự án đầu tư nội dung báo cáo về tình hình thực hiện cam kết về nghiên cứu phát triển.

3. Ban hành Nghị quyết chung về cơ chế đặc thù phát cho các Khu Công nghệ cao quốc gia

a) Khó khăn, vướng mắc

Hiện nay, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc có chính sách đặc thù theo Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ và được bổ sung trong Luật Thủ đô 2024, nhưng nhiều nội dung chưa được cụ thể hóa. Khu Công nghệ cao Thành phố chưa có cơ chế riêng, chủ yếu triển khai theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội nhưng còn thiếu liên kết chặt chẽ với hoạt động khoa học và công nghệ trong Khu Công nghệ cao. Khu Công nghệ cao và các Khu

công nghiệp Đà Nẵng triển khai theo chính sách tại Nghị quyết số 136/2024/NQ-QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. Như vậy, cùng là Khu Công nghệ cao quốc gia, mô hình Khu Công nghệ cao được quy định như nhau tại Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 và Nghị định số 10/2024/NĐ-CP, nhưng mỗi địa phương lại xây dựng cơ chế đặc thù riêng, trong cơ chế đó hiện nay vẫn chưa rõ sự liên kết chặt chẽ với hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết số 57/NQ-CP.

b) Đề xuất giải pháp và kiến nghị

Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu tham mưu Nghị quyết chung về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển chung cho các Khu Công nghệ cao quốc gia; trong đó quy định các chính sách vượt trội về công nghệ cao cho các Khu Công nghệ cao.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Bộ KHCN;
- TTTU;
- TTUB: CT, PCT/VX;
- Sở KHCN, BQL KCNC;
- VPUB: CVP, PCVP Trương Công Huy;
- Phòng VX;
- Lưu: VT (VX/VT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Diệu Thúy